



Công ty TNHH Bảo hiểm Liberty
Tầng 18, Tòa nhà Vincom
45A Lý Tự Trọng, Quận 1, TP. HCM, Việt Nam
Hotline: 1800-599998
MST: 0304732887
www.libertyinsurance.com.vn

Bảo hiểm xe mô tô MotorCare



Mục lục

QUY TẮC BẢO HIỂM XE MÔ TÔ

Phần I – Giải thích từ ngữ	3
Phần II – Quy định chung	4
Phần III – Điều khoản loại trừ chung	9
Phần IV – Vật chất xe	10
Phần V – Trách nhiệm với bên thứ ba	12
Phần VI – Các hạn mức trách nhiệm	13



QUY TẮC BẢO HIỂM XE MÔ TÔ

Phần I – Giải thích từ ngữ

Trong bản Quy Tắc Bảo Hiểm Vật Chất Xe Mô Tô này, các thuật ngữ sau đây sẽ được hiểu như sau:

1. **“Bên Mua Bảo Hiểm”**: là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu Xe Được Bảo Hiểm hoặc được chủ sở hữu Xe Được Bảo Hiểm giao chiếm hữu và/hoặc sử dụng hợp pháp Xe Được Bảo Hiểm hoặc là chủ sở hữu thực tế của Xe Được Bảo Hiểm theo hợp đồng mua bán đã được ký kết và công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật nhưng chưa làm thủ tục đăng ký theo quy định, giao kết Hợp Đồng Bảo Hiểm với LIBERTY và đóng đầy đủ Phí Bảo Hiểm. Bên Mua Bảo Hiểm có thể đồng thời là Người Được Bảo Hiểm hoặc Người Thụ Hưởng.
2. **“Giá Thị Trường”** là giá mua bán trung bình của một chiếc xe tương tự với Xe Được Bảo Hiểm với cùng năm sản xuất, cùng hãng sản xuất (make), cùng mẫu xe (model), cùng km lăn bánh, cùng mục đích sử dụng được chào bán trên thị trường ngay tại thời điểm xác định giá thị trường của Xe Được Bảo Hiểm.
3. **“Giấy Yêu Cầu Bảo Hiểm”** là giấy yêu cầu bảo hiểm theo mẫu do LIBERTY quy định và áp dụng vào thời điểm tương ứng.
4. **“Giấy Yêu Cầu Bồi Thường”** là giấy yêu cầu bồi thường theo mẫu do LIBERTY quy định và áp dụng vào thời điểm tương ứng.
5. **“Hợp Đồng Bảo Hiểm”** có ý nghĩa như được định nghĩa tại Điều 1 của Phần II của Quy Tắc Bảo Hiểm này.
6. **“Hồ Sơ Bồi Thường”** là những thông tin và tài liệu được liệt kê cụ thể tại Điều 7 của Quy Tắc Bảo Hiểm này mà Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe phải cung cấp cho LIBERTY hoặc phối hợp với LIBERTY để thu thập.
7. **“LIBERTY”** là Công ty TNHH Bảo hiểm Liberty, một doanh nghiệp bảo hiểm được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật có liên quan để kinh doanh bảo hiểm và tái bảo hiểm.
8. **“Người Được Bảo Hiểm”** là người có thông tin được quy định trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm.
9. **“Người Điều Khiển Xe”** là người được quyền điều khiển Xe Được Bảo Hiểm với sự đồng ý của Bên Mua Bảo Hiểm.
10. **“Người Thụ Hưởng”** là người thụ hưởng được nêu trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm và/hoặc (các) Điều Khoản Sửa Đổi, Bổ Sung (nếu có) vào từng thời điểm.
11. **“Phí Bảo Hiểm”** là khoản tiền mà Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng cho LIBERTY theo thời hạn và phương thức được quy định trong Hợp Đồng Bảo Hiểm.
12. **“Quy Tắc Bảo Hiểm”** là bản Quy Tắc Bảo Hiểm Vật Chất Xe Ô Tô này, như được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm bởi LIBERTY.
13. **“Số Tiền Bảo Hiểm”** có ý nghĩa như được định nghĩa tại Điều 12.1 của Phần III của Quy Tắc Bảo Hiểm này.
14. **“Số Tiền Bồi Thường”** là số tiền mà LIBERTY sẽ bồi thường cho Người Được Bảo Hiểm khi sự kiện bảo hiểm xảy ra và khi các thiệt hại, tổn thất đối với Xe Được Bảo Hiểm thuộc phạm vi bảo hiểm theo các quy định của Hợp Đồng Bảo Hiểm.
15. **“Thời Hạn Bảo Hiểm”** có ý nghĩa như được định nghĩa tại Điều 2.1 của Phần II của Quy Tắc Bảo Hiểm này.
16. **“Thời Hạn Thanh Toán”** là khoảng thời gian được quy định cụ thể tại Điều 2.2 của Quy Tắc Bảo Hiểm này mà trong khoảng thời gian đó, Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng đủ Phí Bảo Hiểm cho LIBERTY.
17. **“Xe Được Bảo Hiểm”** là (các) xe được bảo hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm, với các chi tiết như được nêu trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm.



Phần II – Quy định chung

Điều 1. Hợp Đồng Bảo Hiểm

Hợp Đồng Bảo Hiểm là sự thoả thuận giữa Bên Mua Bảo Hiểm và LIBERTY, theo đó Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng Phí Bảo Hiểm và LIBERTY phải bồi thường cho Người Được Bảo Hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, được lập thành văn bản và được cấu thành bởi các tài liệu sau (sau đây gọi tắt là “**Hợp Đồng Bảo Hiểm**”):

- i) Giấy Yêu Cầu Bảo Hiểm có chữ ký của Bên Mua Bảo Hiểm hoặc người đại diện hợp pháp của Bên Mua Bảo Hiểm;
- ii) Bản Quy Tắc Bảo Hiểm này;
- iii) Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm và Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm, là bằng chứng của việc giao kết Hợp Đồng Bảo Hiểm; và
- iv) (Các) điều khoản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 2. Thời Hạn Bảo Hiểm và Quy định về thanh toán Phí Bảo Hiểm

- 2.1 Thời hạn bảo hiểm bắt đầu và kết thúc tại các thời điểm được ghi trên Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm (sau đây gọi tắt là “**Thời Hạn Bảo Hiểm**”), nhưng luôn với điều kiện là Người Được Bảo Hiểm đã thanh toán đầy đủ Phí Bảo Hiểm, trừ trường hợp LIBERTY có thỏa thuận khác bằng văn bản với Người Được Bảo Hiểm về thời hạn thanh toán Phí Bảo Hiểm.
- 2.2 Trường hợp Người Được Bảo Hiểm không thanh toán đầy đủ Phí Bảo Hiểm và không có bất kỳ thỏa thuận về thời hạn thanh toán Phí Bảo Hiểm quy định tại Điều 2.1 của Quy Tắc Bảo Hiểm này, Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ tự động chấm dứt hiệu lực.
- 2.3 Nếu Người Được Bảo Hiểm thanh toán đầy đủ Phí Bảo Hiểm sau ngày Hợp Đồng Bảo Hiểm chấm dứt theo quy định của Điều 2.2 của Quy Tắc Bảo Hiểm này, LIBERTY có thể chấp thuận hoặc từ chối việc tiếp tục hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm.
- 2.4 Ngoài các quy định tại các Điều 2.1, 2.2 và 2.3 của Quy Tắc Bảo Hiểm này, nếu có thỏa thuận về việc đảm bảo thanh toán Phí Bảo Hiểm bởi một bên thứ ba cho Bên Mua Bảo Hiểm và được chấp thuận trước bằng văn bản bởi LIBERTY, Bên Mua Bảo Hiểm sẽ được giải trừ nghĩa vụ thanh toán Phí Bảo Hiểm.

Điều 3. Thời hạn thanh toán phí

Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm sẽ là 15 ngày kể từ ngày bắt đầu của Thời Hạn Bảo Hiểm. Nếu Bên Mua Bảo Hiểm không thanh toán đủ phí bảo hiểm trong thời hạn thanh toán này, Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ tự động chấm dứt hiệu lực vào ngày bắt đầu của Thời Hạn Bảo Hiểm. Nếu Bên Mua Bảo Hiểm thanh toán đủ phí bảo hiểm sau ngày kết thúc của thời hạn thanh toán nói trên, Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ vẫn có hiệu lực kể từ ngày bắt đầu của Thời Hạn Bảo Hiểm, nhưng luôn luôn với điều kiện là LIBERTY sẽ thực hiện giám định lại đối với Xe Được Bảo Hiểm và LIBERTY sẽ không chịu trách nhiệm bảo hiểm cho bất kỳ tổn thất nào phát sinh trước thời điểm thực hiện việc giám định lại đó, trừ khi Liberty từ bỏ quyền yêu cầu giám định bằng cách thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm về việc từ bỏ quyền đó.

Điều 4. Chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm

4.1 Chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm vì vi phạm Thời Hạn Thanh Toán

- 4.1.1. Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt ngay lập tức khi kết thúc Thời Hạn Thanh Toán phí trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm không đóng đủ Phí Bảo Hiểm trong Thời Hạn Thanh Toán và LIBERTY không có thỏa thuận cho Bên Mua Bảo Hiểm nợ Phí Bảo Hiểm theo quy định pháp luật.
- 4.1.2. Bên Mua Bảo Hiểm phải có nghĩa vụ đóng đầy đủ khoản Phí Bảo Hiểm được tính từ ngày bắt đầu của Thời Hạn Bảo Hiểm đến thời điểm chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm theo quy định của Điều 4.1.1 của Quy Tắc Bảo Hiểm này.
- 4.1.3. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Hợp Đồng Bảo Hiểm chấm dứt hiệu lực trong trường hợp quy định tại Điều 4.1.1 của Quy Tắc Bảo Hiểm này, LIBERTY sẽ phải hoàn lại cho Bên Mua Bảo Hiểm một trăm phần trăm (100%) phần Phí Bảo Hiểm mà Bên Mua Bảo Hiểm đã đóng sau khi Thời Hạn Thanh Toán đã kết thúc sau khi đã trừ đi khoản Phí Bảo Hiểm



mà Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng cho LIBERTY theo quy định của Điều 4.1.2 của Quy Tắc Bảo Hiểm này và chi phí quản lý cấp phát Hợp Đồng Bảo Hiểm. LIBERTY không phải hoàn Phí Bảo Hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.

4.2 Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm

4.2.1 Trong Thời Hạn Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm hoặc LIBERTY có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm bằng cách gửi một văn bản thông báo cho bên kia, trong đó xác định rõ thời điểm chấm dứt của Hợp Đồng Bảo Hiểm. Nếu văn bản thông báo không xác định rõ thời điểm chấm dứt của Hợp Đồng Bảo Hiểm thì Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt vào ngày của văn bản thông báo đó.

4.2.2 Trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm trước hạn, Bên Mua Bảo Hiểm phải gửi một văn bản thông báo cho LIBERTY. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của Bên Mua Bảo Hiểm, LIBERTY phải hoàn lại cho Bên Mua Bảo Hiểm bảy mươi phần trăm (70%) Phí Bảo Hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Thời Hạn Bảo Hiểm. LIBERTY sẽ không phải hoàn Phí Bảo Hiểm theo quy định của Điều 4.2.2 này trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.

4.2.3 Trường hợp LIBERTY đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm, trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày LIBERTY thông báo bằng văn bản cho Bên Mua Bảo Hiểm, LIBERTY phải hoàn lại một trăm phần trăm (100%) Phí Bảo Hiểm cho Bên Mua Bảo Hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Thời Hạn Bảo Hiểm.

4.3 Mọi khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc hoàn trả khoản Phí Bảo Hiểm theo quy định tại các Điều 4.1.3 và 4.2.2 của Quy Tắc

Bảo Hiểm này sẽ do Bên Mua Bảo Hiểm chịu và sẽ được LIBERTY khấu trừ trực tiếp vào khoản Phí Bảo Hiểm hoàn trả cho Người Được Bảo Hiểm.

Điều 5. Quyền và Nghĩa vụ của LIBERTY

5.1 LIBERTY có quyền:

5.1.1 Thu Phí Bảo Hiểm theo thoả thuận trong Hợp Đồng Bảo Hiểm;

5.1.2 Yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện Hợp Đồng Bảo Hiểm;

5.1.3 Từ chối bồi thường cho Người Được Bảo Hiểm trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thoả thuận trong Hợp Đồng Bảo Hiểm;

5.1.4 Yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của Hợp Đồng Bảo Hiểm và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

5.1.5 Yêu cầu người thứ ba bồi hoàn Số Tiền Bảo Hiểm mà LIBERTY đã bồi thường cho Người Được Bảo Hiểm do người thứ ba gây ra đối với Xe Được Bảo Hiểm;

5.1.6 Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

5.2 LIBERTY có nghĩa vụ:

5.2.1 Giải thích cho Bên Mua Bảo Hiểm về điều kiện, điều khoản bảo hiểm; quyền và nghĩa vụ của Bên Mua Bảo Hiểm khi tham gia bảo hiểm;

5.2.2 Cấp cho Bên Mua Bảo Hiểm Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm sau khi giao kết Hợp Đồng Bảo Hiểm;

5.2.3 LIBERTY có trách nhiệm hướng dẫn Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm thu thập tài liệu để lập Hồ Sơ Bồi Thường theo quy định tại Điều 8 của Quy Tắc Bảo Hiểm này;



5.2.4 Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên Mua Bảo Hiểm

6.1 Bên mua bảo hiểm có quyền:

- 6.1.1.** Yêu cầu LIBERTY giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; cấp Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm;
- 6.1.2.** Yêu cầu LIBERTY bồi thường theo thoả thuận trong Hợp Đồng Bảo Hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;
- 6.1.3.** Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

6.2 Bên Mua Bảo Hiểm có nghĩa vụ:

- 6.2.1** Đóng Phí Bảo Hiểm đầy đủ, theo thời hạn và phương thức đã thỏa thuận trong Hợp Đồng Bảo Hiểm;
- 6.2.2** Khi yêu cầu bảo hiểm, phải kê khai đầy đủ, trung thực những nội dung trong Giấy Yêu Cầu Bảo Hiểm;
- 6.2.3** Tạo điều kiện thuận lợi để LIBERTY xem xét tình trạng Xe Được Bảo Hiểm trước khi cấp Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm;
- 6.2.4** Trường hợp thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm dẫn đến những yếu tố làm thay đổi cơ sở tính phí bảo hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm phải thông báo cho LIBERTY trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày có sự thay đổi đó (bao gồm thay đổi Xe Được Bảo Hiểm, Mục Đích Sử Dụng, kết cấu xe, phạm vi hoạt động, thay đổi chủ sở hữu của Xe Được Bảo Hiểm):
 - i)** Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính Phí Bảo Hiểm, dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm thì Bên Mua Bảo Hiểm có quyền yêu cầu LIBERTY giảm Phí Bảo Hiểm cho thời gian còn lại của Thời Hạn Bảo Hiểm. Trong vòng năm (5) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu giảm phí của Bên Mua Bảo Hiểm, LIBERTY phải có công văn, văn

bản trả lời Bên Mua Bảo Hiểm về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc giảm phí bảo hiểm.

Trong trường hợp LIBERTY không chấp nhận giảm Phí Bảo Hiểm thì Bên Mua Bảo Hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp Đồng Bảo Hiểm.

- ii)** Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính Phí Bảo Hiểm, dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm thì LIBERTY có quyền tính lại Phí Bảo Hiểm cho thời gian còn lại của Thời Hạn Bảo Hiểm. Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm không chấp nhận tăng Phí Bảo Hiểm thì LIBERTY có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp Đồng Bảo Hiểm.

6.2.5 Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ;

6.2.6 Khi xảy ra tổn thất, Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe phải có trách nhiệm:

- i)** Thông báo ngay cho Tổng đài Dịch vụ Chăm sóc Khách hàng của LIBERTY bằng điện thoại để phối hợp giải quyết, tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất; đồng thời thông báo cho cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất (trừ trường hợp bất khả kháng);
- ii)** Không được di chuyển, tháo gỡ hoặc sửa chữa Xe Được Bảo Hiểm khi chưa có ý kiến chấp thuận của LIBERTY bằng văn bản hoặc điện thoại, trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền
- iii)** Trong trường hợp năm (5) ngày làm việc kể từ ngày Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm / Người



Điều Khiển Xe thông báo cho LIBERTY theo quy định tại Điểm (i) của Điều 6.2.6 của Quy Tắc Bảo Hiểm này, nếu LIBERTY không có ý kiến bằng văn bản hoặc điện thoại, Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe được tự ý di chuyển, tháo gỡ hoặc sửa chữa Xe Được Bảo Hiểm.

iv) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày xảy ra tổn thất, trừ trường hợp bất khả kháng, Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe phải gửi Giấy Yêu Cầu Bồi Thường cho LIBERTY.

6.2.7 Bên Mua Bảo Hiểm phải trung thực trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong Hồ Sơ Bồi Thường và tạo điều kiện thuận lợi cho LIBERTY trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó;

6.2.8 Bên Mua Bảo Hiểm phải yêu cầu Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe thực hiện các biện pháp thích hợp để chăm sóc và bảo vệ Xe Được Bảo Hiểm tránh khỏi mọi tổn thất và thiệt hại, và duy trì Xe Được Bảo Hiểm trong điều kiện hoạt động bình thường. Tại mọi thời điểm trong Thời Hạn Bảo Hiểm, bằng một thông báo trước trong thời gian hợp lý, LIBERTY có quyền đến kiểm tra Xe Được Bảo Hiểm, nơi đỗ Xe Được Bảo Hiểm, hoặc Người Điều Khiển Xe và có quyền yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm thực hiện các biện pháp thích hợp để chăm sóc và bảo vệ Xe Được Bảo Hiểm mà theo ý kiến hợp lý của LIBERTY là cần thiết.

6.2.9 LIBERTY có quyền giảm **tối đa năm mươi phần trăm (50%)** Số Tiền Bồi Thường do việc không tuân thủ đúng và đầy đủ các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng Bảo Hiểm này, bao gồm, nhưng không giới hạn bởi, các quy định

của Điều 6 này, bởi Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm.

6.2.10 Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của bên thứ ba:

- i)** Bên Mua Bảo Hiểm phải thực hiện đúng theo các hướng dẫn của LIBERTY để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho LIBERTY kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết và hợp tác chặt chẽ với LIBERTY để đòi lại người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được LIBERTY bồi thường; và
- ii)** Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe sẽ không được phép chấp nhận, thừa nhận, đề nghị, hứa hẹn bất cứ điều gì hoặc thanh toán bất cứ khoản tiền nào đối với bên thứ ba có quyền lợi liên quan nêu trên nếu không có sự đồng ý bằng văn bản trước của LIBERTY.

6.2.11 Đối với các thiệt hại dẫn đến phải thay thế và được LIBERTY chấp thuận bồi thường, Bên Mua Bảo Hiểm sau khi thực hiện xong công việc thay thế phải có trách nhiệm bàn giao tài sản đã được thay thế cho LIBERTY;

6.2.12 Khi Xe Được Bảo Hiểm bị mất trộm hoặc mất cướp toàn bộ, Bên Mua Bảo Hiểm phải thông báo ngay cho cơ quan công an và LIBERTY được biết để xử lý và thực hiện các công việc theo hướng của cơ quan công an và LIBERTY; và

6.2.13 Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7: Thay đổi chủ sở hữu

Khi chủ sở hữu của Xe thay đổi, Người Được Bảo Hiểm sẽ không còn quyền lợi có thể được bảo hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này. Người Được Bảo Hiểm có quyền:

- i)** Đề nghị chuyển nhượng Hợp Đồng Bảo Hiểm này cho chủ sở hữu mới của Xe bằng cách gửi cho Công Ty Bảo Hiểm một yêu cầu bằng văn



bản, đã được ký hợp lệ, không muộn hơn 15 ngày kể từ ngày chuyển quyền sở hữu Xe. Công Ty Bảo Hiểm có quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận việc chuyển nhượng này. Nếu Công Ty Bảo Hiểm chấp thuận đề nghị chuyển nhượng, Hợp Đồng Bảo Hiểm này được xem là được chuyển nhượng cho chủ sở hữu mới của Xe kể từ thời điểm quyền sở hữu của Xe được chuyển nhượng. Nếu Công Ty Bảo Hiểm không chấp thuận việc chuyển nhượng, Hợp Đồng Bảo Hiểm được xem là bị chấm dứt kể từ thời điểm quyền sở hữu của Xe được chuyển nhượng. Công Ty Bảo Hiểm sẽ thông báo quyết định đồng ý hoặc không đồng ý việc chuyển nhượng trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu chuyển nhượng hợp lệ từ Người Được Bảo Hiểm. Việc Công Ty Bảo Hiểm không có thông báo trong thời hạn nêu trên được xem là quyết định chấp nhận việc chuyển nhượng; hoặc;

- ii) Yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm và Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ tự động chấm dứt kể từ thời điểm quyền sở hữu của Xe được chuyển nhượng. Trong trường hợp đó, Người Được Bảo Hiểm sẽ được quyền nhận lại khoản phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp Đồng Bảo Hiểm. Để tránh nhầm lẫn, nếu Người Được Bảo Hiểm không gửi đề nghị chuyển nhượng Hợp Đồng Bảo Hiểm cho Công Ty Bảo Hiểm theo quy định tại Điều 7(i) trên đây, Người Được Bảo Hiểm được coi là đã gửi cho Công Ty Bảo Hiểm một yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm theo quy định của Điều này.

Điều 8: Hồ sơ bồi thường

Để làm cơ sở cho việc xem xét bồi thường, Người Được Bảo Hiểm phải gửi cho Công Ty Bảo Hiểm Giấy Yêu Cầu Bồi Thường đã được điền đầy đủ và trung thực mọi thông tin theo yêu cầu và đã được ký hợp lệ. Người Được Bảo Hiểm cũng có nghĩa vụ cung cấp tất cả các thông tin, giấy tờ chứng nhận và bằng chứng cần thiết mà Công Ty Bảo Hiểm yêu cầu và thực hiện theo các hướng dẫn của Công Ty Bảo Hiểm liên quan đến quy trình bồi thường.

Thời hạn yêu cầu bồi thường bảo hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này là một năm kể từ ngày xảy ra sự cố và/hoặc tai nạn dẫn đến yêu cầu bồi thường, với điều kiện là Công Ty Bảo Hiểm đã được thông báo về sự cố và/hoặc tai nạn đó trong thời gian quy định tại Mục 6.2.6 của Phần II này. Nếu yêu cầu bồi thường không được thực hiện trong thời hạn nêu trên làm ảnh hưởng đến việc giám định và/hoặc xác minh sự cố, tai nạn và/hoặc thiệt hại, Công Ty Bảo Hiểm có thể xem xét từ chối một phần hoặc toàn bộ trách nhiệm bồi thường theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này. Thời điểm yêu cầu bồi thường là thời điểm Công Ty Bảo Hiểm nhận được Giấy Yêu Cầu Bồi Thường hợp lệ từ Người Được Bảo Hiểm.

Điều 9: Bảo hiểm trùng

9.1 Hợp đồng bảo hiểm trùng là trường hợp bên mua bảo hiểm giao kết hợp đồng bảo hiểm với hai doanh nghiệp bảo hiểm trở lên để bảo hiểm cho cùng một đối tượng, với cùng điều kiện và sự kiện bảo hiểm. Tổng số tiền bồi thường của các doanh nghiệp bảo hiểm không vượt quá giá trị thiệt hại thực tế của Xe Được Bảo Hiểm.

9.2 Việc giải quyết bồi thường trong trường hợp xảy ra bảo hiểm trùng đối với Xe Được Bảo Hiểm được thực hiện theo nguyên tắc sau:

9.2.1 Đối với những điều kiện bảo hiểm trùng nhau giữa Hợp Đồng Bảo Hiểm với LIBERTY và các hợp đồng bảo hiểm/giấy chứng nhận bảo hiểm của (các) doanh nghiệp bảo hiểm khác: LIBERTY chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa Số Tiền Bảo Hiểm đã thỏa thuận và được ghi trên Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng mà Bên Mua Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe đã giao kết.

9.2.2 Đối với những điều kiện bảo hiểm không trùng nhau giữa Hợp Đồng Bảo Hiểm với LIBERTY và các hợp đồng bảo hiểm/giấy chứng nhận bảo hiểm của (các) doanh nghiệp bảo hiểm khác, LIBERTY chịu trách nhiệm bồi thường



theo quy định của Hợp Đồng Bảo Hiểm với Bên Mua Bảo Hiểm.

Điều 10: Thời hạn yêu cầu bồi thường, khiếu nại và thời hiệu khởi kiện

- 10.1** Thời hạn yêu cầu bồi thường theo Hợp Đồng Bảo Hiểm là một (01) năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu bồi thường.
- 10.2** Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của LIBERTY là chín mươi (90) ngày kể từ ngày Bên Mua Bảo Hiểm nhận được thông báo bồi thường của LIBERTY. Quá thời hạn nêu trên, LIBERTY sẽ không giải quyết khiếu nại. Trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm không thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời hiệu vì ốm đau, thiên tai, địch họa, đi công tác, học tập ở nơi xa hoặc vì những trở ngại khách quan khác thì thời gian có trở ngại đó không tính vào thời hiệu khiếu nại.
- 10.3** Thời hiệu khởi kiện về Hợp Đồng Bảo Hiểm là ba (03) năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.
- 10.4** Nếu có tranh chấp phát sinh về số tiền chi trả theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này (về phương diện khác trách nhiệm bồi thường đã được thừa nhận) thì sự tranh chấp đó sẽ được chuyển đến cho một trọng tài được chỉ định bởi các bên theo quy định của luật pháp. Nếu có tranh chấp theo điều kiện này được chuyển đến trọng tài thì phán quyết của trọng tài là điều kiện tiên quyết đối với quyền kiện tụng Công Ty Bảo Hiểm.

Phần III – Điều khoản loại trừ chung

Điều 11: Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

LIBERTY không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong các trường hợp sau:

- 11.1** Bất kỳ tai nạn, tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm nào gây ra, diễn tiến hay phát sinh:
- a. ngoài Giới Hạn Phạm Vi Địa Lý
 - b. trong khi Xe Mô tô được bảo hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này được:
 - i. sử dụng ngoài Phạm Vi Sử Dụng Cho Phép;
 - ii. điều khiển bởi hay với mục đích điều khiển bởi người dưới sự quản lý của bất cứ ai không phải là Lái Xe Được Phép;
 - iii. điều khiển bởi người đang trong tình trạng bị ảnh hưởng bởi rượu bia hoặc các thuốc kích thích vượt các mức cho phép theo quy định của pháp luật Việt Nam. Bất cứ biên bản nào của cơ quan Công an hoặc bản án, quyết định của Tòa án xác nhận việc vi phạm này theo Luật Giao Thông Đường Bộ Việt Nam và/hoặc các quy định về việc cấm sử dụng các chất kích thích sẽ là bằng chứng đầy đủ về việc vi phạm này.
 - c. do bên thứ ba cố ý vi phạm hợp đồng/thỏa thuận với Người Được Bảo Hiểm hoặc lạm dụng sự tín nhiệm đối với Người Được Bảo Hiểm. Cho mục đích của Hợp Đồng Bảo Hiểm này, lạm dụng tín nhiệm nghĩa là việc một bên thứ ba có hành động cố ý sử dụng sai mục đích và/hoặc làm hư hại Xe đã được giao bởi Người Được Bảo Hiểm một cách hợp pháp và tin cậy.
- 11.2** Bất kỳ tai nạn, tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm nào (trừ những gì được cho là cần thiết theo yêu cầu của pháp luật) trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi, là kết quả của, hay có liên quan đến các hoạt động sau đây, bất kể có hay không có các nguyên nhân hoặc sự kiện nào khác tác động đồng thời hoặc theo bất kỳ trình tự nào khác đối với tai nạn, tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm đó:
- a. chiến tranh, xâm lược, hành vi thù địch của nước ngoài, chiến sự và các hoạt động tương tự chiến tranh (dù tuyên chiến hay không tuyên chiến), nội chiến, binh biến, phiến loạn, cách mạng, khởi nghĩa, đảo chính, hay tiếm quyền;
 - b. đình công, nổi loạn hay bạo động dân sự;
 - c. hành động khủng bố; hoặc



- d. tạm giữ, áp giải, tịch thu hay mưu toan thực hiện các hành vi này.

Cho mục đích của Hợp Đồng Bảo Hiểm này, “hành động khủng bố” là hành động bao gồm nhưng không giới hạn ở việc sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực, của một cá nhân hay một nhóm người, hành động đơn lẻ hay đại diện cho hoặc có liên quan đến bất kỳ (các) tổ chức hay (các) chính phủ, vận động cho một bè phái chính trị, một tôn giáo, một ý thức hệ hay cho những mục đích tương tự bao gồm cả những mưu toan nhằm tác động đến chính phủ và/hoặc gieo rắc nỗi sợ hãi trong dân chúng hoặc một bộ phận dân chúng. Điểm Loại Trừ này cũng áp dụng cho tai nạn, tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm, chi phí hoặc phí tổn với bất kỳ bản chất nào trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi, là kết quả của hay có liên quan đến bất kỳ hành động nào đã thực hiện nhằm kiểm soát, ngăn ngừa, trấn áp hoặc bằng những cách khác có liên quan đến mục (a), (b), (c) và/hoặc (d) ở trên.

Trong bất kỳ việc kiện tụng hay tố tụng nào mà Công Ty Bảo Hiểm, do quy định của những Điểm Loại Trừ được ghi trong các mục (a), (b), (c) và/hoặc (d) nêu trên, cho rằng tai nạn, tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm, chi phí hoặc phí tổn nào đó là không thuộc trách nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm thì việc chứng minh chúng thuộc phạm vi bảo hiểm phải do Người Được Bảo Hiểm thực hiện.

Trong trường hợp có bất cứ phần nào của điều khoản loại trừ này không có hiệu lực hoặc không thể thi hành, các phần còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực.

- 11.3** Bất cứ trách nhiệm nào bị ràng buộc theo thỏa thuận hoặc ràng buộc nào mà lẽ ra nếu không có thỏa thuận hoặc ràng buộc đó thì trách nhiệm đã không phát sinh.
- 11.4** Mọi trách nhiệm về thương tật, ốm đau, bệnh tật, tổn thất hay thiệt hại do kết quả của hành động cố ý hoặc sai sót cố ý của Người Được Bảo Hiểm mà Người Được Bảo Hiểm đáng lẽ đã phải lường trước một cách hợp lý dựa trên tính chất và bối cảnh của hành động hoặc sai sót đó.

- 11.5** Những khoản tiền phạt hay tiền bồi thường do thanh lý hợp đồng.

- 11.6** Tiền bồi thường do trừng phạt và/hoặc cảnh cáo và/hoặc tiền phạt gia tăng và/hoặc các tiền phạt bổ sung phát sinh từ việc nhân lên mức độ bồi thường.

- 11.7** Điều Khoản Loại Trừ Liên Quan Giới Hạn Cấm Vận.

Công ty Bảo Hiểm sẽ không bảo hiểm và không có trách nhiệm thanh toán bồi thường cho bất kỳ yêu cầu bồi thường hoặc cung cấp các quyền lợi nào dưới đây nếu như việc việc cung cấp bảo hiểm, thanh toán các yêu cầu bồi thường này hoặc cung cấp quyền lợi như vậy sẽ làm cho Liberty vi phạm bất kỳ quy định cấm vận, ngăn cấm, hoặc hạn chế theo các nghị quyết của Liên Hiệp Quốc hoặc các lệnh cấm vận kinh tế hay thương mại, luật pháp hoặc quy định của Liên Hiệp Châu Âu, Vương Quốc Anh hoặc Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

Phần IV – Vật chất xe

Điều 12: Phạm vi bảo hiểm

12.1 Mất mát hay Thiệt Hại Đối Với Xe Mô Tô:

Công Ty Bảo Hiểm sẽ bồi thường cho Người Được Bảo Hiểm về mất mát hay thiệt hại đối với Xe Mô tô và những phụ tùng và phụ kiện của xe xảy ra ở bất cứ nơi đâu trong Phạm Vi Địa Lý. Theo quyền lựa chọn của mình Công Ty Bảo Hiểm có thể trả bằng tiền cho các tổn thất hay thiệt hại, hay có thể sửa chữa, phục hồi lại hay thay thế Xe Mô tô hay bất kỳ bộ phận nào hay phụ tùng, phụ kiện của xe. Trách nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm sẽ không vượt quá trị giá của các bộ phận bị tổn thất hay hư hại và chi phí hợp lý cho việc lắp ráp những bộ phận này. Trách nhiệm tối đa của Công Ty Bảo Hiểm được giới hạn trong giá trị thị trường hiện hành của Xe Mô tô vào thời điểm xảy ra tổn thất hay thiệt hại nhưng không vượt quá giá trị thị trường ước tính do Người Được Bảo Hiểm ấn định trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm.

12.2 Hợp Đồng Thuê Mua:

Nếu Công Ty Bảo Hiểm biết rằng Xe Mô tô là đối tượng của Hợp Đồng Thuê Mua thì bất cứ việc



thanh toán nào bằng tiền bao gồm cả khoản thanh toán thay cho việc sửa chữa sẽ được chi trả cho người Chủ Sở Hữu Thuê Mua được ghi trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm và giấy biên nhận của họ sẽ được xem là sự giải trách cuối cùng và đầy đủ cho Công Ty Bảo Hiểm đối với những tổn thất hay thiệt hại đó, đồng thời không được hiểu rằng Người Được Bảo Hiểm là đại lý hay người được ủy thác của Các Chủ Sở Hữu hay rằng Người Được Bảo Hiểm được quyền chuyển nhượng (dù hợp pháp hay theo lẽ công bằng) cho các Chủ Sở Hữu các quyền, lợi ích và khiếu nại bồi thường theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này. Các bên hiểu và thỏa thuận rằng Người Được Bảo Hiểm không được phép chuyển nhượng lại các quyền, lợi ích và khiếu nại bồi thường của mình theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Công Ty Bảo Hiểm.

Điều 13. Các điểm loại trừ áp dụng cho phần vật chất xe

Công Ty Bảo Hiểm sẽ không chịu trách nhiệm thanh toán đối với:

- a) số tiền đầu tiên của mỗi và mọi tổn thất đến Mức Miễn Thường như ghi trên Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm;
- b) mất mát do không thể sử dụng hay bất cứ tổn thất mang tính hậu quả hoặc kéo theo nào khác;
- c) trộm cắp bộ phận;
- d) giảm giá, hao mòn tự nhiên, hư hỏng, hỏng hóc đổ vỡ về cơ hoặc điện;
- e) thiệt hại đối với sẫm lốp (vỏ ruột), nhãn mác, logo xe trừ khi thiệt hại đồng thời gây ra cho những bộ phận khác của Xe trong cùng một vụ tai nạn;
- f) i) thiết bị hay máy tính hoạt động sai, và hoặc ii) thiết bị hay máy tính hay chương trình máy tính sai hay không có khả năng nhận diện hay dịch nghĩa đúng hay xử lý ngày tháng cho đúng ngày tháng thực tế hay tiếp tục hoạt động đúng sau ngày đó.
- g) tổn thất động cơ xe do đi vào đường ngập nước hay do nước lọt vào động cơ xe gây nên hiện tượng thủy kích phá hỏng động cơ xe;
- h) tất cả các loại tem xe không nguyên bản (tức không phải xuất xưởng đã có); riêng đối với xe

đã ngưng sản xuất thì loại trừ tất cả các loại tem xe, cho dù có nguyên bản hay không;

- i) những tổn thất cho các bộ phận hay phụ kiện gắn thêm (accessories) không phải là nguyên bản (tức không phải xuất xưởng đã có) mà các bộ phận hay phụ kiện gắn thêm này không được khai báo trong phần “Phụ kiện gắn thêm” (accessories) trong Phiếu giám định xe (Preinspection form);
- j) lái xe không có giấy phép lái xe hoặc có nhưng không hợp lệ và phù hợp đối với loại xe điều khiển (đối với loại xe bắt buộc phải có giấy phép lái xe);
- k) chi phí đăng ký làm thành viên các loại theo yêu cầu của bất cứ hãng xe nào.

Điều 14. Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

14.1 Bồi thường tổn thất bộ phận

LIBERTY chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế hợp lý và hợp lệ để sửa chữa, thay thế (trường hợp không thể sửa chữa được) bộ phận hoặc trả bằng tiền cho Người Được Bảo Hiểm để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí hợp lý để sửa chữa, khắc phục tổn thất có thể phải trả sau khi áp dụng Mức Khấu trừ (nếu có).

14.2 Bồi thường tổn thất toàn bộ

14.2.1 LIBERTY bồi thường tổn thất toàn bộ trong trường hợp Xe Được Bảo Hiểm bị thiệt hại trên **bảy mươi lăm phần trăm (75%)**; hoặc chi phí sửa chữa thiệt hại bằng hoặc trên **bảy mươi lăm phần trăm (75%)** giá thị trường của Xe Được Bảo Hiểm tại thời điểm, nơi xảy ra tổn thất và mức độ thiệt hại thực tế.

14.2.2 LIBERTY có trách nhiệm bồi thường tổn thất toàn bộ Xe Được Bảo Hiểm bị mất trộm hoặc mất cướp khi có kết luận của cơ quan công an đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ khởi tố hình sự liên quan đến mất trộm hoặc mất cướp của Xe Được Bảo Hiểm.

14.2.3 Số Tiền Bồi Thường cho tổn thất toàn bộ sẽ bằng giá thị trường của Xe



Được Bảo Hiểm tại thời điểm, nơi xảy ra tổn thất và mức độ thiệt hại thực tế cùng chủng loại và thông số kỹ thuật và không vượt quá Số Tiền Bảo Hiểm.

14.3 Thu hồi tài sản sau bồi thường

Khi LIBERTY đã bồi thường tổn thất bộ phận hoặc toàn bộ cho Xe Được Bảo Hiểm theo hình thức thay thế tài sản bị thiệt hại bằng tài sản khác hoặc trả tiền bồi thường thì bộ phận hư hỏng hoặc toàn bộ Xe Được Bảo Hiểm đó thuộc quyền sở hữu của LIBERTY, cụ thể:

14.3.1 Đối với trường hợp bồi thường thay mới bộ phận, LIBERTY sẽ thu hồi bộ phận hư hỏng đã được trả tiền bồi thường thay mới (kể cả trường hợp trừ khấu hao).

14.3.2 Đối với trường hợp bồi thường tổn thất toàn bộ, LIBERTY có quyền thu hồi tài sản bị thiệt hại sau khi đã thay thế hoặc trả tiền bồi thường. Trường hợp tham gia bảo hiểm dưới giá trị thì LIBERTY thu hồi phần giá trị tương đương theo tỷ lệ tham gia bảo hiểm. Trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm có yêu cầu nhận lại Xe Được Bảo Hiểm bị tổn thất toàn bộ, LIBERTY sẽ giảm Số Tiền Bồi Thường cho tổn thất toàn bộ tương đương giá trị thu hồi Xe Được Bảo Hiểm bị tổn thất theo định giá của LIBERTY.

14.3.3 Đối với trường hợp bồi thường Xe Được Bảo Hiểm bị mất trộm hoặc mất cướp sau đó tìm được Xe Được Bảo Hiểm bị mất trộm hoặc mất cướp thì LIBERTY được quyền sở hữu toàn bộ Xe Được Bảo Hiểm đó.

Phần V – Trách nhiệm với bên thứ ba

Điều 15: Phạm Vi Bảo Hiểm Trách Nhiệm Đối Với Bên Thứ Ba

15.1 Bồi thường cho người được bảo hiểm:

Công Ty Bảo Hiểm, tùy theo Hạn Mức Trách Nhiệm, sẽ bồi thường cho Người Được Bảo Hiểm

các khoản tiền bao gồm cả các chi phí và phí tổn của nguyên đơn mà Người Được Bảo Hiểm có trách nhiệm pháp lý phải thanh toán trong trường hợp:

- a) tử vong hay thương tật thân thể của bất kỳ người nào
- b) thiệt hại đối với tài sản

khi tử vong hay thương tật thân thể hay thiệt hại đó do tai nạn gây ra bởi hay phát sinh từ việc sử dụng Xe Mô Tô.

15.2 Bồi Thường cho Lái Xe Được Phép :

Công Ty Bảo Hiểm, tùy theo Hạn Mức Trách Nhiệm cho trách nhiệm đối với bên thứ ba, sẽ bồi thường cho bất cứ Lái Xe Được Phép nào trong khi đang lái Xe về các khoản tiền bao gồm chi phí và phí tổn khiếu nại mà Lái Xe Được Phép có trách nhiệm pháp lý phải trả đối với:

- a) tử vong hay thương tật thân thể của bất cứ bên thứ ba nào; và/hoặc
- b) thiệt hại đối với tài sản của bất kỳ bên thứ ba nào

Khi tử vong hay thương tật thân thể hay thiệt hại tài sản đó do tai nạn gây ra bởi hoặc phát sinh trực tiếp từ việc sử dụng Xe với điều kiện là Lái Xe Được Phép:

- i) không được bồi thường theo bất kỳ Hợp Đồng Bảo Hiểm nào khác,
- ii) phải thực hiện, chấp hành và tuân thủ đúng mọi điều khoản và điều kiện có thể áp dụng của Hợp Đồng Bảo Hiểm này, như thể họ là Người Được Bảo Hiểm.

15.3 Bồi Thường cho Những Người Đại Diện Cá Nhân:

Nếu một người được bồi thường theo Phần V này chết, Công Ty Bảo Hiểm sẽ bồi thường cho người đại diện của người đã chết theo các quy định và các giới hạn nêu ở Phần V này, với điều kiện là những người đại diện này phải tuân thủ đúng mọi điều khoản và điều kiện có thể áp dụng của Hợp Đồng Bảo Hiểm này, như thể họ là Người Được Bảo Hiểm.



15.4 Các Chi Phí:

Trong Hạn Mức Trách Nhiệm tương ứng, cho mỗi sự kiện bảo hiểm Công Ty Bảo Hiểm sẽ thanh toán các chi phí và phí tổn phát sinh đã được Công Ty Bảo Hiểm chấp thuận bằng văn bản.

15.5 Đại diện và bào chữa:

Tùy theo sự lựa chọn của mình Công Ty Bảo Hiểm có thể:

- a) thu xếp để có đại diện tại bất cứ cuộc điều tra chính thức nào hay tại bất cứ vụ tai nạn nào mà có thể là căn cứ để bồi thường theo Phần này;
- b) đảm trách việc biện hộ trong các vụ kiện trước bất kỳ Tòa Án nào đối với bất kỳ hành vi hay sự cho là vi phạm gây ra hay liên quan đến bất kỳ sự cố nào mà có thể là cơ sở của việc bồi thường theo Phần này;
- c) theo yêu cầu của Người Được Bảo Hiểm, theo Hạn Mức Trách Nhiệm dưới Phần 2 và phải có đồng ý trước của Công Ty Bảo Hiểm, thu xếp và thanh toán cho các dịch vụ pháp lý để bào chữa trước sự buộc tội gây ra tử vong do lái Xe Ô Tô, nhưng không phải do cố ý giết người, nhằm vào Người Được Bảo Hiểm hay bất cứ ai lái xe theo lệnh hoặc được sự cho phép của Người Được Bảo Hiểm đối với bất kỳ trường hợp tử vong nào mà có thể là cơ sở cho việc bồi thường ở Phần này.

Điều 16: Các Điểm Loại Trừ Áp Dụng Cho Phần V

Công Ty Bảo Hiểm không có trách nhiệm đối với:

- a) tử vong hay thương tật thân thể của lái xe, phụ xe, hành khách và/hoặc bất cứ người nào khác ngồi trên xe hay đang lên, xuống xe;
- b) thiệt hại về tài sản thuộc quyền sở hữu của, được ủy thác cho hoặc thuộc sự trông nom coi sóc hay kiểm soát của:
 - i) Người Được Bảo Hiểm hoặc thành viên của gia đình Người Được Bảo Hiểm,

- ii) bất cứ Lái Xe Được Phép nào khiếu nại đòi bồi thường theo Điều 18.2 hay bất cứ thành viên nào trong gia đình của người này;

- c) bồi thường cho những thiệt hại liên quan đến những phán quyết mà lúc đầu không được tổng đạt bởi hoặc nhận được từ Tòa Án có thẩm quyền trong phạm vi Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam; và
- d) các chi phí và phí tổn tố tụng bên yêu cầu bồi thường yêu cầu Người Được Bảo Hiểm bồi thường mà các chi phí và phí tổn đó không phát sinh hoặc không thể truy đòi được trong phạm vi Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Phần VI – Các hạn mức trách nhiệm

Hạn mức trách nhiệm gộp của Công Ty Bảo Hiểm theo Phần V đối với mỗi vụ khiếu nại hay chuỗi các khiếu nại phát sinh từ một sự cố.
Xem Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm

LÁI XE ĐƯỢC PHÉP

Những Người hay những Nhóm Người được quyền lái xe với sự đồng ý của chủ xe. Với điều kiện là người lái xe phải được phép theo luật hay quy định của việc cấp giấy phép hay các luật hoặc quy định khác về việc lái loại xe như quy định trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm hay người lái xe đã được phép lái xe như thế và không bị truất quyền lái xe do Tòa án quy định hoặc bởi các lý do theo luật hay do các quy định về vấn đề này.

GIỚI HẠN ĐỊA LÝ

Như ghi trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm.

LƯU Ý QUAN TRỌNG

Xin lưu ý rằng quý khách hàng phải khai báo cho chúng tôi đầy đủ, trung thực các sự việc mà quý khách hàng biết hoặc phải biết, nếu không quý khách hàng có thể sẽ không nhận được những lợi ích từ Hợp Đồng Bảo Hiểm này.

